

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày: 26-9-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - LC tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST – HS ngày 29/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A D** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày: 05/3/2003, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Sin Chải, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh LC (*nay là Bản Sin Chải, xã Đào San, tỉnh LC*); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Sùng A P, sinh năm 1985 và Giàng Thị B, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có vợ con; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/6/2025. Hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh LC cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ú Văn T, sinh năm 2000

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Bản Tả Làn Than, phường Tân Phong, thành phố LC, tỉnh LC (*nay là tổ dân phố Tả Làn Than, phường Tân Phong, tỉnh LC*), (vắng mặt có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/6/2025, Sùng A D, đi xe khách từ tỉnh B về đến thành phố LC rồi vào chơi game tại quán Internet “Tuần Game” thuộc tổ 22, phường Đông Phong, thành phố LC, tỉnh LC (*nay là phường Tân Phong, tỉnh LC*). Đến khoảng 07 giờ ngày 07/6/2025, D đi ra cửa quán game thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát (BKS): 25B1 - 634.86 của anh Ú Văn Tiến, sinh năm 2000, trú tại bản Tả Làn Than, phường Tân Phong, thành phố LC, tỉnh LC (*nay là tổ dân phố Tả Làn Than, phường Tân Phong, tỉnh LC*) đang để trên vỉa hè trước cửa quán game. Khi D quay lại bên trong quán game thì thấy anh Tiến đang nằm ngủ và thấy một chìa khóa xe mô tô để tại bàn lễ tân của quán nên D đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô BKS 25B1 - 634.86 để làm phương tiện đi lại. D cầm chìa khóa xe mô tô đi ra ngoài cửa quán cắm vào ổ khóa mô tô rồi điều khiển chiếc xe mô tô ra thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để tìm việc làm. Đến ngày 11/6/2025, D không tìm được việc làm nên đã điều khiển xe mô tô BKS: 25B1 - 634.86 quay lại tìm việc làm tại huyện Tam Đường (cũ) và thành phố LC (cũ). Sáng ngày 20/6/2025, D vẫn chưa tìm được việc làm nên tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 25B1 - 634.86 đi sang thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai nhưng khi đến đoạn đường thuộc bản Toòng Păn, xã Bình Lư thì trời mưa, xe mô tô không nổ máy được nên D dắt xe đi xuống một khu nhà bỏ hoang gần đó để trú mưa. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi D đang ngủ tại ngôi nhà bỏ hoang thuộc bản Toòng Păn, xã Bình Lư thì bị cơ quan Công an phát hiện nên D đã giao nộp chiếc xe mô tô BKS: 25B1 - 634.86 cho cơ quan Công an và khai nhận là lấy trộm của anh Ú Văn T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên - UBND thành phố LC, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại BLADE; Màu sơn: Xanh đen; Biển kiểm soát 25B1 - 634.86. Số khung 363XKY011502, số máy: JA36E0803393, là loại xe cũ, đã qua sử dụng từ tháng 10 năm 2019 đến nay, hiện xe vẫn đang sử dụng và hoạt động bình thường, đã qua sử dụng được 17.660km tại thời điểm ngày 07/6/2025 có giá trị là 7.500.000 đồng.

Cáo trạng số 33/CT-VKSKV1 ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - LC đã truy tố Sùng A D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Tại phiên tòa:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Ú Văn T trình bày: Đối với tài sản là xe mô tô mang BKS 25B1 - 634.86 anh Tiến đã được nhận lại nên không có yêu cầu gì và không yêu cầu D phải bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – LC giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sùng A D mức hình phạt tù 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu xanh - đen, mang BKS: 25B1 - 634.86. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Ú Văn Tiến nên ngày 08/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh LC đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Ú Văn T, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ú Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong

việc quản lý tài sản, khoảng 07 giờ sáng ngày 07/6/2025, tại tổ 22, phường Đông Phong, thành phố LC, tỉnh LC (*nay là phường Tân Phong, tỉnh LC*), Sùng A D đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh - đen, mang BKS: 25B1 - 634.86 của bị hại Ú Văn T có trị giá 7.500.000 đồng. Bị cáo Sùng A D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - LC truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ú Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với tài sản là xe mô tô mang BKS 25B1 - 634.86 anh đã được nhận lại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu xanh - đen, mang BKS: 25B1 - 634.86. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Ú Văn T nên ngày 08/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh LC đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Ú Văn T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – LC là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Sùng A D là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị của bị cáo. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sùng A D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Sùng A D để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A D.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh LC;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh LC;
- Trại tạm giam CA tỉnh LC;
- VKSND khu vực 1 - LC;
- Phòng THADS khu vực 1- LC;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

